TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 11/2020/QĐST - HNGĐ	*Quan Sơn, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Nh, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã T, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn B, sinh năm 1983;

Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã T, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Nh và anh Hà Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị Nh và anh Hà Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận, chị Hà Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thu H, sinh ngày 23/10/2005; anh Hà Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Quốc Đ, sinh ngày 04/7/2008. Chị Nh, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Hà Thị H, sinh ngày 29/01/2003 đã trên 18 tuổi và đi làm ăn nên chị Nh và anh B đều không yêu cầu giải quyết.

Chị Hà Thị Nh, anh Hà Văn B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Hà Thị Nh và anh Hà Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị Nh và anh Hà Văn B thỏa thuận, chị Nh chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nh đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2016/0000466 ngày 13/02/2020. Trả lại chị Nh 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Minh Tuân